

STT	Lớp 11	MSHS 22-23	Lớp 10 21-22	Họ và tên HS	NỮ	ĐIỂM TBM	Danh hiệu
01	B07	B07-01	C05-01	Lê Nguyễn Thu An	x	8.40	HSG
02	B07	B07-02	C07-05	Ngô Bảo Anh	x	8.40	HSTT
03	B07	B07-03	C07-06	Nguyễn Hoàng Minh Anh	x	8.60	HSG
04	B07	B07-04	C05-04	Nguyễn Việt Anh		7.10	
05	B07	B07-05	C06-04	Dương Quốc Bảo		7.90	HSTT
06	B07	B07-06	C07-09	Nguyễn Ngô Mỹ Chi	x	7.40	HSTT
07	B07	B07-07	C06-06	Nguyễn Trọng Cường		8.40	HSTT
08	B07	B07-08	C06-07	Vũ Mạnh Cường		7.60	
09	B07	B07-09	C05-07	Vũ Lê Bảo Duyên	x	8.80	HSG
10	B07	B07-10	C05-06	Lưu Hồ Khang Dũng		8.20	HSTT
11	B07	B07-11	C05-05	Võ Thành Đạt		7.60	HSTT
12	B07	B07-12	C06-10	Chung Nguyễn Nhật Hào		7.30	
13	B07	B07-13	C06-09	Đinh Hữu Thục Hân	x	7.70	HSTT
14	B07	B07-14	C07-15	Nguyễn Quỳnh Hoa	x	8.80	HSG
15	B07	B07-15	C07-19	Thái Quang Huy		8.70	HSG
16	B07	B07-16	C05-10	Nguyễn Hà Mạnh Hùng		7.70	HSTT
17	B07	B07-17	C07-18	Huỳnh Thiên Hương	x	8.10	HSTT
18	B07	B07-18	C07-17	Tôn Nữ Thiên Hương	x	8.70	HSG
19	B07	B07-19	C07-21	Vũ Đình Minh Khang		8.30	HSTT
20	B07	B07-20	C07-22	Phạm Nguyễn Anh Khoa		7.90	HSTT
21	B07	B07-21	C05-14	Tăng Minh Mẫn		7.80	HSTT
22	B07	B07-22	C06-18	Lê Hoàng Minh		7.20	HSTT
23	B07	B07-23	C07-27	Lê Nguyễn Thảo My	x	7.10	
24	B07	B07-24	C05-15	Nguyễn Trần Khánh My	x	8.60	HSG
25	B07	B07-25	C05-19	Châu Phước Nguyên		8.00	HSTT
26	B07	B07-26	C05-18	Nguyễn Hoàng Khánh Nguyên		7.70	
27	B07	B07-27	C06-28	Đoàn Nguyễn Quỳnh Như	x	7.80	HSTT
28	B07	B07-28	C06-33	Hoàng Ngọc Phát		8.30	HSTT
29	B07	B07-29	C05-24	Trần Ngọc Thanh Phong		8.10	HSTT
30	B07	B07-30	C05-25	Nguyễn Hữu Phúc		8.40	HSG
31	B07	B07-31	C05-27	Nguyễn Thành Quý		8.90	HSG
32	B07	B07-32	C05-28	Nguyễn Thị Như Quỳnh	x	8.60	HSG
33	B07	B07-33	C05-32	Gíp Thanh Sơn		8.70	HSTT
34	B07	B07-34	C07-35	Huỳnh Trần Tài		7.50	
35	B07	B07-35	C05-33	Nguyễn Ngọc Thảo	x	8.50	HSTT
36	B07	B07-36	C05-34	Trần Khương Vương Thống		8.30	HSTT
37	B07	B07-37	C07-36	Mai Hiếu Thuận		7.20	
38	B07	B07-38	C05-35	Trần Khả Anh Thư	x	8.50	HSG
39	B07	B07-39	C06-39	Bùi Tuệ Trân	x	7.80	HSTT
40	B07	B07-40	C07-41	Nguyễn Chí Trung		7.90	HSTT
41	B07	B07-41	C06-43	Kan Đức Tuấn		7.70	HSTT
42	B07	B07-42	C06-42	Nguyễn Phạm Thái Tú		8.10	HSTT
43	B07	B07-43	C05-40	Trương Tá Tường		8.00	HSTT
44	B07	B07-44	C05-41	Mai Lê Phương Uyên	x	8.20	HSTT
45	B07	B07-45	C06-45	Nguyễn Lê Tường Vy	x	8.10	HSTT
46	B07	B07-46	C07-46	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	x	7.00	HSTT